TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Ngọc Khánh.
2. Ông Đỗ Thanh Hà.
- *Thư ký Toà án:* Ông Phạm Quang Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Ông Phạm Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2018, về việc: "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Kế P, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số , tổ, thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - Có mặt
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Số , tổ, thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/6/2018, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là ông Phan Kế P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị H qua quá trình tìm hiểu đã chung sống với nhau từ năm 1983, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Ngày 05/4/1983 đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Khê, huyện An Khê (nay là thị xã An Khê), tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vào cuối năm 2013 giữa vợ chồng hay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gay gắt, xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng không còn có sự tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2014 tôi đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kông Chro nhưng sau đó tôi đã suy nghĩ lại và rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng

cuộc sống hôn nhân vẫn không có hạnh phúc. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn với bà H nữa nên tôi xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/1983, Phan Thị Thanh H, sinh ngày 11/11/1985 và Phan Đức A sinh ngày 30/6/1987. Hiện các con tôi đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lập được nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H, trong bản tự khai và tại phiên tòa trình bày: Tôi và ơng Phan Kế P về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Khê, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai vào ngày 05/4/1983. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Tuy nhiên, thời gian từ cuối năm 2013 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau mà nguyên nhân là do ông P có quan hệ trai gái nên vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 6/2013 cho đến nay. Nay ông P khởi kiện xin ly hôn thì tôi mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì vợ chồng giờ đã tuổi cao, các con, các cháu không muốn bố, mẹ, ông, bà phải mỗi người một nơi mà bản thân tôi giờ không có nghề nghiệp, sinh hoạt hàng ngày phải nhờ các con, lương hưu của anh P thì ông giữ không lo gì cho tôi nên cuộc sống tôi đang rất khó khăn. Mong Tòa án xem xét tạo điều kiện cho vợ chồng tôi được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/1983, Phan Thị Thanh H, sinh ngày 11/11/1985 và Phan Đức A sinh ngày 30/6/1987. Hiện các con tôi đã trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Do mong muốn đoàn tụ nên bà Nguyễn Thị H không có ý kiến gì về vấn đề này và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên toà: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Kế P và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông P được ly hôn với bà H; về con chung là Phan Thị Thanh H, Phan Thị Thanh H và Phan Đức A hiện các cháu đã trưởng thành và tự lập được không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Phan Kế P và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Khê, huyện An Khê (nay là thị xã An Khê), tỉnh Gia Lai. Do đó, hôn nhân giữa ông P và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Kế P và bà Nguyễn Thị H thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa ông P và bà H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống mà nguyên nhân chủ yếu là do ông bà chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Nhiều lần mâu thuẫn dẫn đến ông bà xúc phạm nhau gay gắt nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 6/2013 đến nay. Giữa ông bà có sự nghi ngờ sự không chung thủy của nhau mà theo bà H là do ông có quan hệ trai gái, đó cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng ông bà không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông P đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bà H.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bà H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng ông P và bà cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần dẫn đến xúc phạm và không tôn trọng nhau. Bản thân ông P thì có quan hệ trai gái nên dẫn đến vợ chồng ghi ngờ đẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2013 đến nay. Tuy nhiên, theo bà H những mâu thuẫn trên cũng mong ông P bỏ qua những mâu thuẫn trước đây để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho gia đình, con cái. Tuy nhiên, bà H không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để ông bà đoàn tụ nhưng đều không được.

Ý kiến của chị H, chị H và anh A đều thể hiện mâu thuẫn của ông P, bà H xảy ra đã lâu và hiện nay ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2013 đến nay. Các anh chị đều mong bố mẹ bỏ qua mâu thuẫn để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh về quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà H thể hiện: Vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống, có những lần xảy ra đánh nhau do nghi ngờ quan hệ bất chính, mâu thuẫn giữa ông bà xảy ra đã khá lâu và hiện ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2013 đến nay.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà H đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa ông bà xảy ra đã lâu và không thể hòa giải được. Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa ông bà không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Phan Kế P, xử cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Về con chung: Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/1983, Phan Thị Thanh H, sinh ngày 11/11/1985 và Phan Đức A sinh ngày 30/6/1987. Hiện các con đã trưởng thành và tự lập nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Ông Phan Kế P và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Sau này nếu ông bà có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Ông Phan Kế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phan Kế P và cho ông Phan Kế P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Phan Kế P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000078, ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; ông P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Tiến

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Kông Chro;*
- *UBND phường Tây Sơn, TX An Khê.*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Kông Chro;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Ngọc Khánh ***Đỗ Thanh Hà***

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến